

Số: 58/2026/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 16 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới tỉnh Lai Châu
giai đoạn 2026 - 2030**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15,
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của
Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng
nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng
bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi
hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi
Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2025 của
Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới
giai đoạn 2026 – 2030;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

*Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn
mới tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026 – 2030.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quyết định này ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026 - 2030 (Có Phụ lục kèm theo Quyết định này); làm căn cứ để rà soát, đánh giá, thẩm định và xét công nhận và duy trì xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Quyết định này áp dụng đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã; các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới tỉnh Lai Châu, giai đoạn 2026 – 2030.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh phụ trách tiêu chí, chỉ tiêu

a) Căn cứ vào hướng dẫn của các bộ, cơ quan trung ương hướng dẫn đánh giá chi tiết và hồ sơ minh chứng cụ thể các tiêu chí, chỉ tiêu đối với từng nhóm xã, đảm bảo thống nhất, đồng bộ, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế.

b) Thẩm định, kiểm tra, đánh giá, các tiêu chí, chỉ tiêu được giao phụ trách, thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan đôn đốc Ủy ban nhân dân các xã tổ chức triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030. Định kỳ 6 tháng và hằng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh; Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

b) Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan và Ủy ban nhân dân các xã nghiên cứu, rà soát, tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung bộ tiêu chí nêu trên, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân các xã

a) Căn cứ Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026 - 2030 và các văn bản hướng dẫn chủ động rà soát đánh giá mức độ đạt được của từng chỉ tiêu, tiêu chí trên địa bàn. Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Bộ tiêu chí trên địa bàn phù hợp theo lộ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp hàng năm tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

c) Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh.

Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Văn phòng điều phối Trung ương chương trình MTQG;
- Cục Kiểm tra văn bản và tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đơn vị trực thuộc;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các xã;
- Báo và Phát thanh – Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Công báo – Tin học;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: V, C;
- Lưu: VT, Kt1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Trọng Hải

Phụ lục
BỘ TIÊU CHÍ VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI TỈNH LAI CHÂU GIAI ĐOẠN 2026-2030
(Kèm theo Quyết định số: 58/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh Lai Châu)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đối với từng nhóm xã			Đơn vị phụ trách
			Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3	
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xã hoặc quy hoạch đô thị được phê duyệt, được công bố công khai đúng thời hạn và ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch	Có quy hoạch chung xã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn. Trường hợp phạm vi quy hoạch xã nằm hoàn toàn trong phạm vi quy hoạch của khu kinh tế, khu du lịch quốc gia thì đạt tiêu chí có quy hoạch khi quy hoạch chung khu kinh tế, khu du lịch quốc gia được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn.			Sở Xây dựng
		1.2. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết điểm dân cư mới	Có quy hoạch chi tiết cụ thể hóa quy hoạch chung xã hoặc quy hoạch phân khu (nếu có) được cấp có thẩm quyền phê duyệt.		Không quy định	Sở Xây dựng
		1.3. Có quy chế quản lý kiến trúc được phê duyệt hoặc được tích hợp trong quy hoạch chung xã	Có quy chế quản lý kiến trúc hoặc nội dung quy hoạch chung xã có tích hợp quy chế quản lý kiến trúc		Không quy định	Sở Xây dựng
2	Hạ tầng kinh tế -	2.1. Hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã đảm bảo kết nối và được bảo trì hằng năm; tỷ lệ đường xã đạt chuẩn theo quy	Đảm bảo các nội dung sau:	Đảm bảo các nội dung sau:	Đảm bảo các nội dung sau:	Sở Xây dựng
			- Bảo đảm kết nối giao thông tuân thủ quy định;	- Bảo đảm kết nối giao thông tuân thủ quy định;	- Bảo đảm kết nối giao thông tuân thủ quy định;	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đối với từng nhóm xã			Đơn vị phụ trách
			Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3	
2	xã hội	hoạch đạt 100%, tỷ lệ km đường xã được trồng cây xanh dọc tuyến đường đạt $\geq 50\%$; đường thôn, ngõ, xóm được cứng hóa	- Có 100% đường xã được đầu tư xây dựng hoặc nâng cấp cải tạo đạt chuẩn quy hoạch được duyệt;	- Có 100% đường xã được đầu tư xây dựng hoặc nâng cấp cải tạo đạt chuẩn quy hoạch được duyệt;	- Có 100% đường xã được đầu tư xây dựng hoặc nâng cấp cải tạo đạt chuẩn quy hoạch được duyệt;	Sở Xây dựng
			- Có 100% đường xã đạt cấp kỹ thuật đường đô thị;	- Có 100% đường xã có cấp kỹ thuật tối thiểu đạt cấp B đường giao thông nông thôn;	- Có 100% đường xã có cấp kỹ thuật tối thiểu đạt cấp B đường giao thông nông thôn;	Sở Xây dựng
			- Có tối thiểu 50% chiều dài đường xã được trồng cây xanh dọc tuyến đường;	- Có tối thiểu 50% chiều dài đường xã được trồng cây xanh dọc tuyến đường;	- Có tối thiểu 50% km chiều dài đường xã được trồng cây xanh dọc tuyến đường. - Có đường thôn, ngõ, xóm được cứng hóa (bê tông hóa hoặc nhựa hóa).	
			- Có 100% đường thôn, ngõ, xóm được cứng hóa (bê tông hóa hoặc nhựa hóa);	- Có tối thiểu 90% đường thôn, ngõ, xóm được cứng hóa (bê tông hóa hoặc nhựa hóa)	- Có 100% đường giao thông nông thôn trên địa bàn được tổ chức thực hiện công tác bảo trì hàng năm.	
			- Có 100% đường giao thông nông thôn trên địa bàn được tổ chức thực hiện công tác bảo trì hàng năm.	- 100% đường giao thông nông thôn trên địa bàn được tổ chức thực hiện công tác bảo trì hàng năm.		
		2.2. Các công trình thủy lợi do xã quản lý được bảo trì hàng năm;	- Các công trình thủy lợi do xã quản lý được bảo trì hàng năm;	- Các công trình thủy lợi do xã quản lý được bảo trì hàng năm;	- Các công trình thủy lợi do xã quản lý được bảo trì hàng năm;	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đối với từng nhóm xã			Đơn vị phụ trách
			Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3	
		quản lý được bảo trì hàng năm, đảm bảo diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động	- Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt tỷ lệ $\geq 90\%$;	- Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt tỷ lệ $\geq 80\%$;	- Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động phù hợp với điều kiện địa hình, thủy văn, tập quán canh tác địa phương	Sở Nông nghiệp và Môi trường
			- Có áp dụng công nghệ tiên tiến, phù hợp với phát triển nông nghiệp đô thị	- Có áp dụng các biện pháp tưới tiết kiệm đối với cây trồng chủ lực		
		2.3. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Đánh giá mức “Tốt” khi: đảm bảo đảm bảo tất cả các yêu cầu bắt buộc và kết quả chấm điểm đạt từ 85 điểm trở lên theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 14/2026/TT-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Đánh giá mức “Khá” khi: đảm bảo đảm bảo tất cả các yêu cầu bắt buộc và kết quả chấm điểm đạt từ 70 điểm đến dưới 85 điểm theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 14/2026/TT-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Đánh giá mức “Đạt” khi: đảm bảo đảm bảo tất cả các yêu cầu bắt buộc và kết quả chấm điểm đạt từ 50 điểm đến dưới 70 điểm theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 14/2026/TT-BNNMT của Bộ	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		2.4. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định	$\geq 99\%$	$\geq 99\%$	$\geq 98\%$	Sở Công thương

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đối với từng nhóm xã			Đơn vị phụ trách
			Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3	
		2.5. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Có chợ đạt chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm theo quy định hoặc có siêu thị hạng 3 trở lên	Có chợ đáp ứng các yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm hoặc có ít nhất một khu vực kinh doanh đáp ứng yêu cầu đối với các cơ sở kinh doanh thực phẩm tại chợ hoặc có siêu thị mini trở lên	Có chợ phù hợp với quy hoạch hoặc có cơ sở bán lẻ khác phù hợp	Sở Công thương
		2.6. Có hạ tầng viễn thông đảm bảo phủ sóng, internet đến 100% khu dân cư nông thôn, vùng sản xuất	- Tất cả các thôn trên địa bàn xã có khả năng tiếp cận, sử dụng ít nhất một trong hai loại dịch vụ điện thoại: trên mạng viễn thông cố định mặt đất hoặc trên mạng viễn thông di động mặt đất và ít nhất một trong hai loại dịch vụ truy nhập Internet: trên mạng băng rộng cố định mặt đất hoặc trên mạng băng rộng di động mặt đất. - Dịch vụ viễn thông, Internet trên địa bàn các thôn thuộc xã phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do cơ quan có thẩm quyền ban hành.			Sở Khoa học và Công nghệ
3	Phát triển kinh tế nông thôn	3.1. Tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người	≥9,5%	≥9,5%	≥9,5%	Thống Kê tỉnh
		3.2. Vùng nguyên liệu tập trung đối với cây trồng, vật nuôi chủ lực của xã được chứng nhận chất lượng, gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm	Đạt	Đạt	Đạt	Sở Nông nghiệp và Môi trường

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đối với từng nhóm xã			Đơn vị phụ trách
			Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3	
		3.3. Có mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình kinh tế xanh hoặc mô hình kinh tế tuần hoàn hiệu quả	Có ít nhất 03 mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc 01 mô hình kinh tế xanh hoặc 01 mô hình kinh tế tuần hoàn hiệu quả		Có ít nhất 01 mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc 01 mô hình kinh tế xanh hoặc 01 mô hình kinh tế tuần hoàn hiệu quả	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		3.4. Có kế hoạch và thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP gắn với đặc trưng, thế mạnh của địa phương	- Có kế hoạch và thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP giai đoạn 2026-2030;		- Có kế hoạch và thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP giai đoạn 2026-2030;	Sở Nông nghiệp và Môi trường
			- Có ít nhất 1 sản phẩm OCOP 4 sao còn thời hạn, hoặc ít nhất 02 sản phẩm OCOP 3 sao còn thời hạn và có lộ trình cụ thể trong kế hoạch để phát triển ít nhất 01 sản phẩm OCOP 4 sao trở lên;		- Có sản phẩm OCOP 3 sao trở lên;	
			- Tỷ lệ chủ thể OCOP là hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa; chủ thể là phụ nữ, đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật (nếu có) phù hợp.		- Tỷ lệ chủ thể OCOP là hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa; chủ thể là phụ nữ, đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật (nếu có) phù hợp.	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đối với từng nhóm xã			Đơn vị phụ trách
			Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3	
		3.5. Các mô hình du lịch nông thôn (nếu có) trong quy hoạch chung xã được đầu tư hạ tầng đồng bộ kết nối và hoạt động hiệu quả gắn với đặc trưng của địa phương	- 100% điểm du lịch nông thôn trên địa bàn xã được công nhận là điểm du lịch hoặc là điểm du lịch cộng đồng hoặc được công nhận là sản phẩm OCOP;	- 100% điểm du lịch nông thôn trên địa bàn xã được công nhận là điểm du lịch hoặc là điểm du lịch cộng đồng hoặc được công nhận là sản phẩm OCOP. Trong đó, ít nhất 01 điểm du lịch đặc trưng, thể hiện bản sắc độc đáo của xã được công nhận sản phẩm OCOP;		Sở Nông nghiệp và Môi trường
			- Có sự tăng trưởng về quy mô lượng khách du lịch hằng năm (trong 02 năm trước liền kề năm đánh giá).	- Có sự tăng trưởng về quy mô lượng khách du lịch hằng năm (trong 02 năm trước liền kề năm đánh giá).		
		3.6. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả	Xã đạt nội dung tiêu chí 3.6 khi có tối thiểu 01 hợp tác xã đạt các yêu cầu sau:			Sở Tài chính
			(1) Tổ chức, hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã hiện hành;			
			(2) Kinh doanh có lãi theo báo cáo tài chính của hợp tác xã trong 02 năm liên tiếp liền kề trước năm được đề nghị xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới;			
			(3) Có tối thiểu 01 loại sản phẩm, dịch vụ cung ứng cho thành viên chính thức phù hợp với từng loại hình hợp tác xã;			
			(4) Có quy mô thành viên đủ lớn theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh; số lượng thành viên trong 02 năm liên tiếp liền kề trước năm được đề nghị xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới tăng tối thiểu 5%/năm (hoặc 10 thành viên/năm).			
					≥01 tổ	≥01 tổ

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đối với từng nhóm xã			Đơn vị phụ trách
			Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3	
		3.7. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả	Không quy định	(trong đó điểm đánh giá hiệu quả của tổ khuyến nông cộng đồng đạt từ 70 điểm trở lên)	(trong đó điểm đánh giá hiệu quả của tổ khuyến nông cộng đồng đạt từ 60 điểm trở lên)	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		3.8. Tỷ lệ hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi theo quy định	≥60%	≥50%	≥40%	Hội Nông dân tỉnh
		3.9. Có hoạt động phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn gắn với tạo việc làm, thu nhập cho người lao động địa phương	- Xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn; hoặc tổ chức triển khai hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao;			Sở Tài chính
			- Số lượng doanh nghiệp, hộ kinh doanh thành lập mới tăng trung bình từ 10% trở lên trong 02 năm liên tiếp liền kề trước năm được đề nghị xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới;			
			- Số lao động tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại doanh nghiệp, hộ kinh doanh tăng từ 5% trở lên so với năm trước năm được đề nghị xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.			
		3.10. Có khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp hoặc làng nghề được công nhận hoặc khu vực sản xuất dịch vụ quy mô phù hợp được quy hoạch, đầu tư xây dựng đảm bảo đáp ứng các quy định của pháp luật	Có ít nhất 01 khu công nghiệp hoặc 01 cụm công nghiệp hoặc 01 làng nghề được công nhận hoặc khu vực sản xuất dịch vụ quy mô phù hợp được quy hoạch, đầu tư xây dựng đảm bảo đáp ứng các quy định của pháp luật			
		a) Khu công nghiệp đáp ứng yêu cầu	- Được quy hoạch trên địa bàn xã hoặc liên xã phù hợp với phương hướng phát triển các khu chức năng trong quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch;			Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh
			- Khu công nghiệp đã được thành lập theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về khu công nghiệp, khu kinh tế và pháp luật có liên quan;			

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đối với từng nhóm xã			Đơn vị phụ trách
			Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3	
			- Khu đất thực hiện đầu tư khu công nghiệp đã được Nhà nước thu hồi và bàn giao cho đơn vị sự nghiệp công lập hoặc nhà đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về đất đai.			
		b) Cụm công nghiệp đáp ứng các yêu cầu	- Cụm công nghiệp có trong Danh mục các cụm công nghiệp thuộc Quy hoạch/Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về quy hoạch và pháp luật có liên quan;		- Cụm công nghiệp có trong Danh mục các cụm công nghiệp thuộc Quy hoạch/Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về quy hoạch và pháp luật có liên quan;	Sở Công Thương
			- Cụm công nghiệp được thành lập, mở rộng theo quy định của pháp luật về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;		- Cụm công nghiệp được thành lập, mở rộng theo quy định của pháp luật về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;	
			- Cụm công nghiệp được đầu tư xây dựng bảo đảm đáp ứng các quy định của pháp luật.		- Thực hiện công tác quản lý cụm công nghiệp theo quy định.	
			- Có ít nhất 01 làng nghề hoặc làng nghề truyền thống được UBND cấp tỉnh công nhận;	- Có ít nhất 01 làng nghề hoặc làng nghề truyền thống được UBND cấp tỉnh công nhận;	- Có ít nhất 01 làng nghề hoặc làng nghề truyền thống được UBND cấp tỉnh công nhận;	
			- Có khu vực sản xuất dịch vụ đáp ứng các yêu cầu sau đây:	- Có khu vực sản xuất dịch vụ đáp ứng các yêu cầu sau đây:	- Có khu vực sản xuất dịch vụ đáp ứng các yêu cầu sau đây:	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đối với từng nhóm xã			Đơn vị phụ trách
			Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3	
		c) Làng nghề được công nhận hoặc khu vực sản xuất dịch vụ quy mô phù hợp được quy hoạch, đầu tư xây dựng đảm bảo đáp ứng các quy định của pháp luật	+ Về quy hoạch: có quy hoạch chi tiết cho khu vực sản xuất, dịch vụ và được xác định rõ trong quy hoạch chung của xã hoặc cụm công nghiệp làng nghề được cấp có thẩm quyền phê duyệt;	+ Về quy hoạch: được xác định rõ trong quy hoạch chung của xã, có văn bản phê duyệt vị trí, diện tích đất sản xuất/dịch vụ của cấp có thẩm quyền;	+ Về quy hoạch: phù hợp với quỹ đất của địa phương, ưu tiên tận dụng các mặt bằng sẵn có. Quy mô có thể nhỏ nhưng phải đảm bảo không xâm phạm đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng;	Sở Nông nghiệp và Môi trường
			+ Về hạ tầng: 100% đường giao thông được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đảm bảo xe trọng tải lớn lưu thông; tuân thủ quy định về phòng cháy chữa cháy; hệ thống điện lưới đáp ứng yêu cầu sản xuất và đảm bảo theo quy định; có hệ thống nước sạch; có hệ thống thu gom, xử lý nước thải, chất thải rắn theo quy định về môi trường;	+ Về hạ tầng: có đường giao thông thuận tiện kết nối với trục chính của xã/tỉnh; hạ tầng điện lưới đáp ứng công suất sản xuất; có hệ thống nước sạch; có khu tập kết rác thải; có hệ thống mương/cống thoát nước thải chung đảm bảo quy định về môi trường;	+ Về hạ tầng: đảm bảo điều kiện tối thiểu về giao thông (xe cơ giới đi lại thuận tiện) và điện, nước phục vụ sản xuất. Việc xử lý môi trường có thể áp dụng các mô hình bán tập trung hoặc tại chỗ nhưng phải đảm bảo vệ sinh.	
			Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy.		
	Đào tạo nguồn nhân lực	4.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	≥40%	≥35%	≥27%	Sở Giáo dục và Đào tạo

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đối với từng nhóm xã			Đơn vị phụ trách
			Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3	
4	nhân lực nông thôn	4.2. Tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông	≥60%	≥50%	≥40%	Sở Giáo dục và Đào tạo
5	Văn hóa, Giáo dục, Y tế	5.1. Xã đạt tiêu chí về phát triển văn hóa	Xã Đạt tiêu chí 5.1. Về phát triển văn hóa, khi đáp ứng các yêu cầu sau:			Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		(1) Cơ sở vật chất văn hoá, thể thao	- Có thiết chế văn hoá- thể thao, thư viện công cộng xã đạt chuẩn. - 100% thôn, bản có Nhà văn hóa, trong đó ≥70% đạt chuẩn. - 100% thôn, bản có điểm sinh hoạt cộng đồng được lắp đặt dụng cụ thể thao ngoài trời và thiết bị vui chơi, giải trí cho trẻ em.	- Có thiết chế văn hoá - thể thao, thư viện công cộng xã đạt chuẩn.	- Có thiết chế văn hoá- thể thao, thư viện công cộng xã đạt chuẩn.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
				- 100% thôn, bản có Nhà văn hóa, trong đó ≥70% đạt chuẩn.	-100% thôn, bản có nhà văn hoá, trong đó ≥70% đạt chuẩn.	
				- ≥80% thôn, bản có điểm sinh hoạt cộng đồng được lắp đặt dụng cụ thể thao ngoài trời và thiết bị vui chơi, giải trí cho trẻ em	- ≥70% thôn, bản có điểm sinh hoạt cộng đồng được lắp đặt dụng cụ thể thao ngoài trời và thiết bị vui chơi, giải trí cho trẻ em.	
		(2) Hoạt động văn hoá cơ sở	Thiết chế văn hoá, thể thao, thư viện xã; thôn, bản hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Thiết chế văn hoá, thể thao, thư viện xã; thôn, bản hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Thiết chế văn hoá, thể thao, thư viện xã; thôn, bản hoạt động thường xuyên, hiệu quả	
			- ≥80% thôn, bản đạt danh hiệu văn hóa.	≥78% thôn, bản đạt danh hiệu văn hóa.	≥78% thôn, bản đạt danh hiệu văn hóa.	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đối với từng nhóm xã			Đơn vị phụ trách
			Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3	
		(3) Xây dựng đời sống văn hoá cơ sở	- 100% hương ước, quy ước được xây dựng, thực hiện đúng quy định.	- 100% hương ước, quy ước được xây dựng, thực hiện đúng quy định.	- 100% hương ước, quy ước được xây dựng, thực hiện đúng quy định.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
			- 100% lễ hội truyền thống trên địa bàn được bảo tồn, phục dựng và tổ chức đáp ứng điều kiện về môi trường văn hoá, hướng tới phát triển du lịch.	- 100% lễ hội truyền thống trên địa bàn được bảo tồn, phục dựng và tổ chức đáp ứng điều kiện về môi trường văn hoá, hướng tới phát triển du lịch.	- 100% lễ hội truyền thống trên địa bàn được bảo tồn, phục dựng và tổ chức đáp ứng điều kiện về môi trường văn hoá, hướng tới phát triển du lịch.	
			- Có mô hình phòng chống bạo lực gia đình hoạt động hiệu quả; $\geq 98\%$ vụ bạo lực gia đình được phát hiện, xử lý theo quy định của pháp luật.	- Có mô hình phòng chống bạo lực gia đình hoạt động hiệu quả; $\geq 95\%$ vụ bạo lực gia đình được phát hiện, xử lý theo quy định của pháp luật.	- Có mô hình phòng chống bạo lực gia đình hoạt động hiệu quả; $\geq 93\%$ vụ bạo lực gia đình được phát hiện, xử lý theo quy định của pháp luật.	
		(4) Di sản văn hoá	- 100% di tích cấp quốc gia trên địa bàn (nếu có) được quy hoạch, có chương trình giáo dục di sản văn hoá, 70% được tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị.	- 100% di tích cấp quốc gia trên địa bàn (nếu có) được quy hoạch, có chương trình giáo dục di sản văn hoá, 70% được tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị.	- 100% di tích cấp quốc gia trên địa bàn (nếu có) được quy hoạch, có chương trình giáo dục di sản văn hoá, 70% được tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị.	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đối với từng nhóm xã			Đơn vị phụ trách
			Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3	
			- Cộng đồng, chủ sở hữu di sản văn hoá trên địa bàn (nếu có) được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá.	- Cộng đồng, chủ sở hữu di sản văn hoá trên địa bàn (nếu có) được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá.	- Cộng đồng, chủ sở hữu di sản văn hoá trên địa bàn (nếu có) được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
			- Di sản văn hoá phi vật thể của địa phương (nếu có) được thực hành truyền dạy trong cộng đồng với sự tham gia của Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú, Nghệ nhân, người thực hành và cộng đồng chủ thể di sản.	- Di sản văn hoá phi vật thể của địa phương (nếu có) được thực hành truyền dạy trong cộng đồng với sự tham gia của Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú, Nghệ nhân, người thực hành và cộng đồng chủ thể di sản.	- Di sản văn hoá phi vật thể của địa phương (nếu có) được thực hành truyền dạy trong cộng đồng với sự tham gia của Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú, Nghệ nhân, người thực hành và cộng đồng chủ thể di sản.	
		(5) Chuyển đổi số, dữ liệu số	- Có hoạt động quản lý nhà nước; đơn vị sự nghiệp về văn hoá, nghệ thuật cấp xã được tin học hoá, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ.	- Có hoạt động quản lý nhà nước; đơn vị sự nghiệp về văn hoá, nghệ thuật cấp xã được tin học hoá, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ.	- Có hoạt động quản lý nhà nước; đơn vị sự nghiệp về văn hoá, nghệ thuật cấp xã được tin học hoá, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ.	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đối với từng nhóm xã			Đơn vị phụ trách
			Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3	
			- Xã có hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông và 100% thôn, bản có cụm phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông hoạt động.	- Xã có hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông và 100% thôn, bản có cụm phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông hoạt động.	- Xã có hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông và 100% thôn, bản có cụm phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông hoạt động.	
		(6) Nhân lực quản lý văn hoá	- 100% cán bộ nghiệp vụ, cộng tác viên, người tổ chức hoạt động của thiết chế văn hoá, thể thao, thư viện cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ.	- 100% cán bộ nghiệp vụ, cộng tác viên, người tổ chức hoạt động của thiết chế văn hoá, thể thao, thư viện cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ.	- 100% cán bộ nghiệp vụ, cộng tác viên, người tổ chức hoạt động của thiết chế văn hoá, thể thao, thư viện cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
			- 100% người quản lý trực tiếp di sản văn hoá trên địa bàn xã được tập huấn về công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá.	- 100% người quản lý trực tiếp di sản văn hoá trên địa bàn xã được tập huấn về công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá.	- 100% người quản lý trực tiếp di sản văn hoá trên địa bàn xã được tập huấn về công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá.	
		5.2. Xã đạt tiêu chí về phát triển giáo dục	Xã Đạt tiêu chí 5.2. Về phát triển giáo dục, khi đáp ứng các yêu cầu sau:			

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đối với từng nhóm xã			Đơn vị phụ trách
			Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3	
		(1) Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở) đạt chuẩn quốc gia	90%	80%	70%	Sở Giáo dục và Đào tạo
		(2) Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi	Đạt	Đạt	Đạt	
		(3) Duy trì, nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 5 đến 6 tuổi	Đạt	Đạt	Đạt	Sở Giáo dục và Đào tạo
		(4) Giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở	Đạt	Đạt	Đạt	
		(5) Tỷ lệ người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương	90%	85%	80%	
		(6) Tỷ lệ học sinh hoàn thành trung học cơ sở được tiếp tục học trung học phổ thông và các trình độ khác	90%	85%	80%	
		(7) Có trung tâm học tập cộng đồng và được nâng cấp thành trung tâm học tập số	Đạt	Đạt	Đạt	
		(8) Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2	Đạt	Đạt	Đạt	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đối với từng nhóm xã			Đơn vị phụ trách
			Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3	
		5.3. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt	Đạt	Đạt	Sở Y tế
		5.4. Trạm y tế xã theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh và các dịch vụ chăm sóc xã hội	Đạt	Đạt	Đạt	Sở Y tế
6	Giảm nghèo và An sinh xã hội	6.1. Tỷ lệ nghèo đa chiều	≤2%	≤5%	≤13%	Sở nông nghiệp và Môi trường
		6.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố	≥95%	≥85%	≥75%	Sở Xây dựng
		6.3. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	≥80%	≥70%	≥40%	Sở Nông nghiệp và Môi trường
			(trong đó có ít nhất 40% từ công trình cấp nước tập trung)	(trong đó có ít nhất 35% từ công trình cấp nước tập trung)	(trong đó có ít nhất 20% từ công trình cấp nước tập trung)	
		6.4. Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn “5 không, 3 sạch, 3 an	Đạt	Đạt	Đạt	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh
			- Có cán bộ nữ trong Ban Thường vụ Đảng ủy hoặc có ít nhất 01 nữ lãnh đạo ở cấp xã. Nữ lãnh đạo ở cấp xã bao gồm: Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Tỷ lệ quy hoạch cấp ủy và các chức danh lãnh đạo, quản lý là nữ ở cấp xã giai đoạn 2026 - 2030 đạt từ 25% trở lên;			

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đối với từng nhóm xã			Đơn vị phụ trách
			Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3	
		6.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới	- Các mô hình phát triển kinh tế ở nông thôn (hợp tác xã, dự án giảm nghèo, mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực...) có ít nhất 40% phụ nữ tham gia;			Sở Nội vụ
			- Mỗi quý có ít nhất 04 tin, bài về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở và lịch đăng tải/phát sóng được lưu đầy đủ;			
			- Có ít nhất 01 nơi tạm lánh hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới, bạo lực gia đình ở cấp xã, do địa phương bố trí ở địa điểm phù hợp;			
			- Không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn			
		6.6. Có hoạt động phòng, chống xâm hại trẻ em; chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có)	Đạt	Đạt	Đạt	Sở Y tế
			(trong đó 95% số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp)	(trong đó 95% số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp)	(trong đó 90% số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp)	
		6.7. Đảm bảo an toàn thực phẩm	100%			Sở Nông nghiệp và Môi trường
			số hộ gia đình, cơ sở kinh doanh thực phẩm tại địa bàn xã tuân thủ quy định các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm			
		7.1. Điểm bưu chính phục vụ công cộng và chính quyền số tại địa bàn	Đạt	Đạt	Đạt	Sở Khoa học và Công nghệ
		7.2. Tỷ lệ số hóa dữ liệu về nông nghiệp và môi trường	Đạt tiêu chí 7.2. khi đáp ứng các yêu cầu sau:			

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đối với từng nhóm xã			Đơn vị phụ trách
			Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3	
7	Khoa học công nghệ và Chuyển đổi số	(1) Hồ sơ công việc về nông nghiệp và môi trường của xã (tại xã) được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ (dùng cho cá nhân, tổ chức) để giải quyết công việc đạt tỷ lệ $\geq 70\%$	$\geq 95\%$	$\geq 85\%$	$\geq 70\%$	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		(2) Hồ sơ, tài liệu công việc về nông nghiệp và môi trường phát sinh mới được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử đạt tỷ lệ 100%; hoàn thành số hóa tài liệu lưu trữ.	100%	100%	100%	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		(3) Tỷ lệ thủ tục hành chính về nông nghiệp và môi trường cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên tổng số thủ tục hành chính về nông nghiệp và môi trường của xã đạt 100%.	Đạt	Đạt	Đạt	
		7.3. Triển khai hiệu quả hoạt động thương mại điện tử	Đảm bảo đạt các nội dung: Có năng lực và kỹ năng số; hệ sinh thái cộng đồng thương mại điện tử địa phương; mức độ triển khai hoạt động thương mại điện tử			Sở Công thương
			Có ít nhất 1 mô hình thôn thông minh, đảm bảo các yêu cầu sau:			

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đối với từng nhóm xã			Đơn vị phụ trách
			Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3	
		7.4. Có mô hình thôn thông minh	- Bảo đảm 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận cáp quang khi có nhu cầu với 90% người sử dụng có thể truy nhập internet cố định, tốc độ trung bình tối thiểu 200Mb/s.		Không quy định	Sở Khoa học và Công nghệ
			- Mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 99% dân số trên địa bàn;			
			- Có điểm truy cập số cố định: Nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng tại thôn có kết nối internet cáp quang băng rộng;		Không quy định	Sở Khoa học và Công nghệ
			- Tối thiểu 90% số thuê bao sử dụng điện thoại thông minh trên tổng số thuê bao điện thoại di động trên địa bàn thôn;			
			- Có thành lập tổ công nghệ số cộng đồng. Người dân trong thôn được phổ biến, tập huấn kỹ năng số tối thiểu 01 lần/năm.			
8	Môi trường và cảnh quan nông thôn	8.1. Hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn (nếu có) trên địa bàn đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại, thu gom, xử lý đạt ≥80%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt	Đạt tiêu chí 8.1 khi đáp ứng các yêu cầu sau:			Sở Nông nghiệp và Môi trường
		100% chất thải rắn sinh hoạt được phân loại, thu gom, xử lý đạt ≥80%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt	- Hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn (nếu có) trên địa bàn đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với các nội dung: Đối với chất thải rắn sinh hoạt; đối với CTR công nghiệp thông thường; đối với chất thải nguy hại (CTNH); đối với bãi chôn lấp, khu xử lý CTR tập trung trên địa bàn (nếu có); quy định về quản lý CTR (nếu có).			

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đối với từng nhóm xã			Đơn vị phụ trách
			Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3	
		chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng chất thải rắn phát sinh	- Tỷ lệ CTRSH phát sinh từ các hộ gia đình, cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu kinh doanh dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và các tổ chức khác trên địa bàn xã được phân loại, thu gom, xử lý đạt từ 80% trở lên.			
			- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp tại các bãi chôn lấp mà chưa qua xử lý bằng các biện pháp, công đoạn xử lý chất thải khác (bao gồm cả sơ chế, tái chế, tái sử dụng, thu hồi năng lượng) đạt bằng hoặc dưới 50% tổng lượng CTR phát sinh trên địa bàn xã; CTRSH cần được thu gom trên địa bàn, phân loại, thu hồi, tái chế và chuyển giao về xử lý tại cơ sở đáp ứng yêu cầu về BVMT; chất thải tại cơ sở xử lý được xử lý bằng công nghệ phù hợp, đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường; ưu tiên công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường; bảo đảm tỷ lệ CTRSH được xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp đáp ứng mục tiêu về quản lý tổng hợp CTR theo quy định của pháp luật.			Sở Nông nghiệp và Môi trường
		8.2. Tỷ lệ chất thải chăn nuôi, chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, xử lý, tái chế thành sản phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu, phân bón	$\geq 90\%$	$\geq 90\%$	$\geq 90\%$	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		8.3. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, làng nghề (nếu có) theo quy hoạch và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường	100%	100%	100%	Sở Nông nghiệp và Môi trường

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đối với từng nhóm xã			Đơn vị phụ trách
			Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3	
		8.4. Có phương án và thực hiện phương án phù hợp về thoát nước, thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư nông thôn trên địa bàn xã đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường	Có phương án thoát nước mặt và thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt phù hợp với địa hình và khu dân cư; có giải pháp xây dựng công trình và phi công trình nhằm giảm thiểu ngập úng và ô nhiễm môi trường.			Sở Xây dựng
			- Tỷ lệ nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý bằng các biện pháp phù hợp (phi tập trung) đạt ≥50%.	Tỷ lệ nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý bằng các biện pháp phù hợp (phi tập trung) đạt ≥50%.		Sở Xây dựng
		- Có ít nhất 01 công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung.				
		8.5. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; có mô hình cải tạo, phục hồi cảnh quan, xử lý chất lượng nước mặt ao hồ, kênh mương trên địa bàn	Có phương án và tổ chức thực hiện việc xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn phù hợp với đặc điểm kinh tế, sinh thái, văn hóa của địa phương, có sự tham gia của cộng đồng, lồng ghép trong quy ước, hương ước, cụ thể: Đối với hệ thống cây xanh; Đối với hệ thống ao, hồ; Đối với đường làng, ngõ xóm; Đối với khu vực công cộng.			Sở Nông nghiệp và Môi trường
	Xây dựng hệ	9.1. Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt	Đạt	Đạt	Sở Nội vụ
			Đạt tiêu chí 9.2 khi đáp ứng các yêu cầu sau:			

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đối với từng nhóm xã			Đơn vị phụ trách
			Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3	
9	thống chính trị và Hành chính công	9.2. Trung tâm phục vụ hành chính công hoạt động hiệu quả, tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt $\geq 90\%$	- Trung tâm phục vụ hành chính công hoạt động hiệu quả, khi đáp ứng các nhóm tiêu chí: Nhóm tiêu chí về công khai, minh bạch; nhóm tiêu chí về tiếp nhận, giải quyết TTHC; nhóm tiêu chí về bố trí điều kiện bảo đảm; nhóm tiêu chí về đánh giá chất lượng; nhóm tiêu chí về xử lý phản ánh, kiến nghị và vi phạm. - Tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt $\geq 90\%$.			Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh
10	Tiếp cận pháp luật và An ninh, Quốc phòng	10.1. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Đạt	Đạt	Đạt	Sở Tư pháp
		10.2. An ninh, trật tự được bảo đảm; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động hiệu quả; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phát huy hiệu quả, đảm bảo số lượng, chất lượng, điều kiện hoạt động	Đạt	Đạt	Đạt	Công an tỉnh
		10.3. Có hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn toàn xã	Đạt tiêu chí 10.3. khi đáp ứng các yêu cầu sau:			Công an tỉnh
			- Có hồ sơ xây dựng hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn toàn xã.			
			- Hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn toàn xã đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật, quy định.			
			- Hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn toàn xã phải phát huy vai trò hiệu quả trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn; hỗ trợ kiểm chế, kéo giảm số vụ phạm tội về trật tự xã hội, tai nạn giao thông, cháy nổ so với cùng kỳ năm trước trên địa bàn.			

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đối với từng nhóm xã			Đơn vị phụ trách
			Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3	
		10.4. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng	Đạt tiêu chí 10.4. khi đạt yêu cầu các nội dung:			Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
			- Xây dựng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã;			
			- Tổ chức xây dựng, huấn luyện, hoạt động của lực lượng dân quân cấp xã;			
			- Thực hiện các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng;			
			- Kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng; quốc phòng với kinh tế - xã hội trên địa bàn cấp xã;			Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
			- Thực hiện chế độ, chính sách; giải quyết khiếu nại, tố cáo;			
			- Công tác tuyên truyền, thi đua, khen thưởng.			